

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/11/2016, bị Công an thị xã Phổ Yên xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, tại Quyết định số 13/QĐXPHC ngày 03/01/2017, mức phạt 1.000.000đ.

Biện pháp ngăn chặn: Không bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án.

(Có mặt tại phiên tòa)

*** Đại diện hợp pháp cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971 (mẹ đẻ)

TQ: Xóm Đồng Xuân, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên – có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Kiên: Bà Hoàng Thị H – Luật sư, cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên - có mặt

***Người bị hại:**

1. Anh Tạ Công B, sinh năm 1986

2. Chị Tạ Thị T, sinh năm 1999

ĐTQ: Xóm Đồng Xuân, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

(Anh B, chị T có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa)

*** Người chứng kiến:**

Anh Hoàng Đình M, sinh năm 1990 – vắng mặt

TQ: Xóm Đồng Xuân, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 08/3/2018, Hà Văn K đi bộ từ nhà sang nhà anh Tạ Công B, sinh năm 1986, cùng trú tại xóm Đồng Xuân, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, khi đến nơi, thấy gia đình anh B đóng cửa Kiên đã nảy sinh ý định vào bên trong nhà anh B để trộm cắp tài sản (do nhà anh B kinh doanh hàng tạp hóa) K đoán sẽ có tiền, K về nhà lấy 01 con dao dạng dao chuôi bằng gỗ, có lưỡi sắc dài 47,5 cm, không có đầu nhọn, K đi theo đường bờ mương vào giáp tường nhà anh B, trèo lên cửa sổ có chấn song bằng gỗ, dùng dao chặt đứt $\frac{1}{2}$ đoạn chấn song cửa sổ. Sau khi chặt đứt chấn song cửa, K vút dao và đoạn chấn song cửa sổ xuống bờ mương nước gần cửa sổ, rồi chui vào nhà lục tìm tài sản. K đi vào phòng ngủ phát hiện thấy 01 túi xách (túi màu) để ở ghế nhựa cạnh giường ngủ, K mở túi xách kiểm tra phát hiện có tiền, gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau, K lấy toàn bộ tiền lẫn, chỉ để lại ít tiền lẻ mệnh giá 1.000đ và 2.000đ, K để lại

trong túi xách để lại túi xách vào vị trí ban đầu. Số tiền đã lấy Kiên cho vào túi quần, sau đó K trèo qua cửa sổ theo đường cũ ra ngoài, đi bộ về nhà. Khoảng 22 giờ cùng ngày, vợ chồng anh B, chị T đi chơi về khi kiểm tra phát hiện bị mất toàn bộ số tiền bán hàng trong ngày tại túi xách. Anh B tiến hành kiểm tra camera an ninh lắp đặt tại gia đình, phát hiện K là người cùng xóm vào gia đình, anh B đã có đơn trình báo Công an thị xã Phổ Yên giải quyết.

Ngày 09/3/2018, Kiên tự giác đến Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên để thi hành bản án số: 118/2017/HSST ngày 16/11/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên. Khi tiến hành kiểm tra, phát hiện trên người Kiên có số tiền 5.637.000đ, K khai nhận là tiền chiếm đoạt của gia đình anh B, chị Thu thuộc xóm Đồng Xuân, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên. Công an thị xã Phổ Yên đã tạm giữ người và vật chứng giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra K khai nhận toàn bộ nội dung, diễn biến hành vi chiếm đoạt tiền nhà anh B, K không nhớ số tiền đã chiếm đoạt bao nhiêu, nhưng sau khi chiếm đoạt chót lọt, K cùng một số bạn bè mà K không nhớ tên và địa chỉ rủ nhau đi uống bia, chi tiêu mua hoa sau đó ăn uống cùng bạn gái, mua thẻ sim điện thoại hết số tiền 2.400.000đ. Số tiền còn lại K mang theo trên người khi tự giác đến CQĐT chấp hành án bị thu giữ 5.637.000đ, trong đó K có từ trước số tiền 637.000đ là tiền làm thuê được trả công trước đó 2 – 3 ngày.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xác định số tiền thu giữ trên người Kiên, CQĐT đã trả lại gia đình anh B 5.000.000đ, số tiền 637.000đ được tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước thị xã Phổ Yên để phục vụ công tác điều tra. Trong gia đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo khắc phục trả số tiền do bị cáo chiếm đoạt 2.000.000đ, cho gia đình bị hại. Người bị hại có đơn không yêu cầu bồi thường tiếp.

Vật chứng vụ án: Quá trình khám nghiệm hiện trường, theo lời khai của Hà Văn K, đã thu giữ 01 con dao, dạng dao một lưỡi sắc, không có đầu nhọn, chuôi dao bằng gỗ chiều dài của dao 47,5 cm phần chuôi dao dài 15 cm, phần lưỡi dao dài 32,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại, phần lưỡi dao chỗ rộng nhất là 4,5 cm, phần lưỡi dao chỗ hẹp nhất là 2,5 cm; 01 gậy gỗ dài 75 cm; 01 túi xách màu nâu bằng vải, không rõ nhãn hiệu.

2. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát: Tại bản cáo trạng số: 73/KSĐT ngày 28/5/2018 của VKS nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố Hà Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Hà Văn Kiên tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng.

Nhân thân: Bị cáo K có nhân thân xấu, có 01 tiền án: Tại bản án HSST số: 118/2017/HSST ngày 16/11/2017 Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong bản án, chưa được xóa án tích, trong thời gian chờ chấp hành hình phạt thì phạm tội.

Tình tiết tăng nặng TNHS; bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng TNHS tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ TNHS: quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường xong cho bị hại, bị cáo bị tâm thần nhẹ, hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, nên có các tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm b, q, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đề nghị HĐXX tuyên bố Hà Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, q, s khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo từ 9 – 12 tháng tù

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Vật chứng: Công cụ phạm tội tịch thu tiêu hủy

Số tiền thu giữ của Kiên 637.000đ, trả lại cho bị cáo nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án khoản tiền án phí của vụ án.

Án phí và quyền kháng cáo: bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên bào chữa cho bị cáo K có quan điểm tranh luận:

Với tư cách là cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay: Nhất trí với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đối với bị cáo Hà Văn K về các nội dung và quan điểm luận tội. Để đánh giá tính chất vụ án cũng như căn cứ vào nhân thân, điều kiện phạm tội tôi có quan điểm: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ nội dung cũng như diễn biến quá trình phạm tội của mình, gia đình bị cáo đã khắc phục bồi thường thiệt hại tài sản (số tiền) do bị cáo chiếm đoạt của người bị hại. Trong khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo K là người bị tâm thần nhẹ, bản kết luận giám định

số 347/KLGD ngày 17/10/2018 của Viện pháp y tâm thần Trung ương thì: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 08/3/2018 và tại thời điểm giám định Hà Văn K có biểu hiện chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F70 (bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi). Như vậy bị cáo chỉ bị hạn chế khả năng nhận thức nên vẫn phải chịu TNHS theo quy định của pháp luật.

Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo tại các điểm b, h, q, s khoản 1 Điều 51 BLHS, trong đó áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS so với đề nghị của VKS là phạm tội nhưng gây hậu quả không lớn; bị cáo chịu 01 tình tiết tăng nặng TNHS tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS (tái phạm). Đề nghị HĐXX cho bị cáo mức án phù hợp để bị cáo yên tâm cải tạo.

Ý kiến của của bị cáo: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Toà án cho hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Nhất trí với lời bào chữa của cộng tác viên pháp lý bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa, bị cáo không bổ sung gì thêm;

Đại diện VKS không có ý kiến gì đối đáp quan điểm của người bào chữa cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp của bị cáo không có ý kiến gì tranh luận.

Kết thúc phần tranh tụng bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, đại diện VKS thị xã Phổ Yên không đưa ra quan điểm đối đáp tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin HĐXX cho hưởng mức án thấp nhất để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, làm công dân lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và được sử dụng làm chứng cứ để HĐXX xem xét.

Tại phiên tòa người bị hại anh B, chị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến, nhất trí đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án. Xét việc những người bị hại và người chứng kiến vắng mặt, nhưng trong hồ sơ đã có lời khai thể hiện quan điểm của họ nên việc vắng mặt họ không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét căn cứ Điều 292 và Điều 293 BLTTHS xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi bị truy tố, xét xử của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Hà Văn K giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung gì thêm, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; biên bản khám xét; kết quả thực nghiệm điều tra: và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án, nên HĐXX có đủ cơ sở xác định: Vào hồi 18 giờ 30 phút ngày 08/3/2018 Hà Văn Kiên có hành vi lén lút phá chấn song cửa sổ vào nhà anh B, chị T cùng trú tại xóm Đồng Xuân, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, lục tìm chiếm đoạt túi xách bên trong túi có trên 7.000.000đ (là tiền bán hàng) của gia đình anh B, chị T. Sau khi chiếm đoạt chót lọt, K đã chi tiêu cá nhân hết 2.400.000đ, số tiền còn lại K mang theo trên người khi tự giác đến CQĐT Công an thị xã Phổ Yên chấp hành án bị kiểm tra, thu giữ số tiền 5.637.000đ, trong đó K có từ trước số tiền 637.000đ. Quá trình điều tra bị cáo được thực nghiệm diễn biến quá trình chiếm đoạt tài sản đồng thời người bị hại xuất trình chứng cứ camera giám sát an ninh của gia đình anh B ghi lại hình ảnh K thực hiện hành vi vào nhà anh B thời điểm khoảng từ 18 giờ đến 21 giờ ngày 08/3/2018.

Xét thấy: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Hà Văn K là người có nhược điểm về thể chất, căn cứ vào kết luận giám định pháp y tâm thần số 347/KLGD ngày 17/10/2018 của Viện pháp y tâm thần Trung ương thì: *(Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 08/3/2018 và tại thời điểm giám định Hà Văn Kiên có biểu hiện chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F70 (bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi). Theo quy định tại Điều 21 BLHS thì chỉ người nào thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội trong khi đang mắc bệnh tâm thần, một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi mới không phải chịu TNHS, còn trường hợp của bị cáo Hà Văn K chỉ bị **hạn chế** khả năng*

nhận thức và điều khiển hành vi, mặt khác tại quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa bị cáo trình bày và nhớ rất chi tiết từng động tác cũng như hành vi phạm tội của mình. Do đó, xác định bị cáo là người phải chịu trách nhiệm hình sự và hình phạt theo quy định của pháp luật. Việc hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi chỉ là một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để HĐXX cân nhắc mức hình phạt trong khi lượng hình.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, có tiền tiêu xài, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người khác rồi lén lút chiếm đoạt tài sản của họ. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương.

[3]. Bản cáo trạng số: 73/KSĐT ngày 28/5/2018 của VKS nhân dân thị xã Phổ Yên truy tố Hà Văn Kiên về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Cụ thể nội dung khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và bị pháp luật nghiêm cấm, làm mất trật tự an toàn xã hội, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện tội phạm bị cáo và gia đình đã tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường số tiền chiếm đoạt cho gia đình bị hại. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và bị cáo là người có nhược điểm về thể chất (tâm thần nhẹ). Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, h, q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Mặc dù là người có nhược điểm về thể chất (tâm thần nhẹ), xong có nhân thân cần đề cập trong khi lượng hình: Ngày 21/11/2016, Kiên có hành vi trộm cắp tài sản, bị Công an thị xã Phổ Yên xử phạt

hành chính tại Quyết định số 13/QĐXPHC ngày 03/01/2017, mức phạt 1.000.000đ. Ngày 16/11/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại bản án số 118/2017/HSST ngày 16/11/2016. Hiện bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa tích, lần phạm tội này được xác định là tái phạm nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng TNHS tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào nhân thân, điều kiện phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS cũng như ý kiến của cộng tác viên pháp lý bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa thống nhất luận tội của đại diện VKS và đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng mức án phù hợp để bị cáo yên tâm cải tạo.

HĐXX xét thấy: Lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Hà Văn K tại phiên tòa về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, cũng như đề nghị mức hình phạt là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận. Cần thiết xử hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo một thời gian nhất định để làm gương răn đe chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo sống phụ thuộc vào gia đình, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tại phiên tòa có căn cứ, đúng luật, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong gia đoạn điều tra người bị hại anh Tạ Công B, chị Tạ Thị T đã được CQĐT trả lại số tiền 5.000.000đ thu giữ trên người K, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm mẹ đẻ bị cáo K (bà Nguyễn Thị T) hoàn trả cho anh B, chị T 2.000.000đ do bị cáo K đã chiếm đoạt và người bị hại không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: 01 con dao có lưỡi sắc, chuôi bằng gỗ, không có đầu nhọn, bằng kim loại có chiều dài 47,5 cm 01 gậy gỗ dài 75 cm; 01 túi xách màu nâu, bằng vải không rõ nhãn hiệu là công cụ K dùng thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Số tiền thu giữ trên người K được CQĐT tạm giữ 637.000đ, K xác định là tiền bị cáo làm thuê được trả công, không phải tiền chiếm đoạt của bị hại, đề nghị HĐXX trả lại. HĐXX thấy lời đề nghị có căn cứ, được chấp nhận, cần trả lại cho bị cáo, nhưng được tạm giữ để đảm bảo khoản tiền án phí của vụ án

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Hà Văn K** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2.Về hình phạt:

** Hình phạt chính:* Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, q, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm h khoản 1 Điều 52 (tái phạm) của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **Hà Văn K** **09** (chín) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án.

**Hình phạt bổ sung:* Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và bị hại đã thực hiện xong việc bồi thường và không yêu cầu bồi thường tiếp, nên HĐXX không xem xét.

4.Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47, Điều 48 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

4.1.*Tịch thu tiêu hủy:* 01 con dao có lưỡi sắc, chuôi bằng gỗ, không có đầu nhọn, bằng kim loại có chiều dài 47,5 cm 01 gậy gỗ dài 75 cm; 01 túi xách màu nâu, bằng vải không rõ nhãn hiệu.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/10/2018 giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên với Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên).

4.2 Trả lại bị cáo Kiên 637.000đ, nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án khoản tiền án phí của vụ án.

(theo ủy nhiệm chi chuyển tiền điện tử số 96 lập ngày 11 tháng 6 năm 2018, giữa CQĐT Công an thị xã Phổ Yên và Kho bạc thị xã Phổ Yên chuyển tiền vào tài khoản số 3949.0.1054784.00000 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên).

5. Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Văn K phải chịu 200.000đ án phí HSST nộp ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, Điều 333 BLTTHS:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo Kiên (bà Thọ). Báo cho biết bị cáo và đại diện hợp pháp có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại (anh B, chị T) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- VKS nhân dân thị xã Phổ Yên;
- Thị hành án thị xã Phổ Yên;
- Bị cáo; Trại tạm giam Công an thị xã PY;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

(Giải thích chế định án treo tại Điều 60 BLHS cho bị cáo, đại diện bị cáo)

Theo quy định của khoản 5 Điều 60 BLHS năm 1999 và Nghị Quyết 01/2013 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn, thì người được hưởng án treo phải tuân thủ thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, trong thời gian thử thách nếu phạm tội mới, thì Tòa án quyết định buộc họ phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo Điều 51 BLHS,